

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HNGĐ – ST
Ngày 10 tháng 7 năm 2018
“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Tố Uyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1, Ông Nguyễn Đức Tiến

2, Ông Nguyễn Quang Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Phó Văn Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2018/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1986

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn V, xã S, huyện X, tỉnh Ph.

Địa chỉ: Thôn Kh, xã H, huyện Th, tỉnh Ph (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Chu Đức T, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn V, xã S, huyện X, tỉnh Ph (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 12 năm 2017 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Mỹ L trình bày:

Chị và anh Chu Đức T đăng ký kết hôn với nhau ngày 10 tháng 01 năm 2009, tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Th, tỉnh Ph. Trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và việc kết hôn là tự nguyện. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến cuối năm 2012 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T không chịu làm ăn, chị bảo anh T đi làm để có thêm thu nhập cho gia đình nhưng anh không đi dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thỉnh thoảng có cãi nhau và nhiều lần anh T đánh chị mà không có lý do. Tháng 6/2016 chị đưa con về nhà mẹ đẻ chị ở xã H, huyện Th, tỉnh Ph sinh sống, không sống chung cùng anh T nữa và từ tháng 6/2016 cho đến nay chị và anh T đã sống ly thân với nhau. Nay, chị xác định không còn tình cảm với anh T nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên giải quyết cho được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh Chu Đức T có một con chung là Chu Đức Đ, sinh ngày 29 tháng 7 năm 2012 (hiện cháu Đ đang ở với chị). Ly hôn, chị xin được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đ. Chị là giáo viên trường mầm non xã H, huyện Th với mức lương 5.220.000đồng/tháng nên đủ điều kiện để nuôi con. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; tài sản riêng; vay nợ; đất nông nghiệp và công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Chu Đức T vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại biên bản làm việc ngày 10 tháng 4 năm 2018 anh T trình bày: Nay chị L xin ly hôn với anh, anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị Mỹ L có 01 con chung là Chu Đức Đ, sinh ngày 29 tháng 7 năm 2012 hiện cháu đang ở với chị L, ly hôn anh đồng ý để chị L nuôi cháu Đ, anh không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên phát biểu quan điểm như sau:

Về việc tuân theo pháp luật Tổ tụng dân sự của người tiến hành tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm nhận đơn khởi kiện cho đến khi thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ và việc chấp hành thời hạn chuẩn bị xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử Thẩm phán giải quyết vụ án đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng

dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Những yêu cầu, kiến nghị về thủ tục tố tụng: Không có.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Xử cho Chị Nguyễn Thị Mỹ L được ly hôn với anh Chu Đức T.

Về con chung: Giao cho Chị Nguyễn Thị Mỹ L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Chu Đức Đ, sinh ngày 29 tháng 7 năm 2012. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L.

Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Mỹ L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Chu Đức T, do đó đây là vụ án xin ly hôn. Bị đơn anh Chu Đức T hiện có hộ khẩu và cư trú tại thôn V, xã S, huyện X, tỉnh Ph, theo qui định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên.

Đối với bị đơn anh Chu Đức T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ Hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ L kết hôn với anh Chu Đức T có đăng ký kết hôn, đây là cuộc hôn nhân tự nguyện, hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn anh, chị có thời gian chung sống hòa thuận hạnh phúc nên đã có 01 con chung. Đến cuối năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, theo lời khai của chị L thì nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng do anh T không chịu làm ăn, chị bảo anh T đi làm để có thêm thu nhập cho gia đình nhưng anh T không đi dẫn đến vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, thỉnh thoảng có cãi nhau, đánh nhau và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2016 cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn nên xin ly hôn. Anh T không trình bày mâu thuẫn của vợ chồng nhưng anh đồng ý ly hôn. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng,

đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cả hai cùng đồng ý ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Chu Đức T có một con chung là cháu Chu Đức Đ, sinh ngày 29 tháng 7 năm 2012, hiện nay cháu Đ đang ở với chị L. Ly hôn, chị L xin nuôi con, anh T đồng ý. Xét thấy, hiện cháu Đ đang ở với chị L và do chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị L là giáo viên trường mầm non H với mức lương 5.220.000đồng/tháng và để đảm bảo cho việc sinh hoạt, học tập của cháu nên cần giao cho chị L được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu Đ theo nguyện vọng của chị L và anh T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Chu Đức T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản, công nợ, đất canh tác, công sức: Chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Chu Đức T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Cho Chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Chu Đức T được ly hôn.

Về con chung: Giao cho Chị Nguyễn Thị Mỹ L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Chu Đức Đ, sinh ngày 29 tháng 7 năm 2012 (Hiện cháu Đ đang ở cùng chị L). Chị L và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung. Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2016/0002523 ngày 16

tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành dân sự huyện Bình Xuyên. Chị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- UBND xã H, huyện Th, tỉnh Ph;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Thị Tố Uyên

(đã ký, đóng dấu)